

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 111/2025/HS-ST
Ngày 27-8-2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Huỳnh Văn Ái;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phan Thành Phương và Nguyễn Thành Lộc.

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Hoàng Phúc-Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9-Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Thanh Hòa-Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 9-Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 307/2025/TLST-HS, ngày 26 tháng 6 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2025/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1994, tại tỉnh BT (nay là tỉnh VL). Nơi thường trú: đường THĐ, phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường BTĐ, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng nhà đã bán từ năm 2016 và thực tế không có cư trú tại địa phương); nơi ở: không ổn định; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S1 (chết) và bà Nguyễn Thị Thúy P; chưa có vợ con; tiền án: ngày 07/9/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản” (tuy đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 06/01/2023, nhưng do chưa nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nên án tích chưa được xóa); tiền sự: không có; bị bắt tạm giam từ ngày 31-3-2025 cho đến nay “có mặt”.

***Các người tham gia tố tụng khác:**

1. Bị hại: Anh Đặng Văn H, sinh năm 1973. Nơi thường trú: phường Tân Thới N, Quận N1, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Đông Hưng T, Thành phố Hồ Chí Minh); nơi cư trú: đường Tỉnh lộ N2, phường BTĐ, Thành phố Hồ Chí Minh “xin vắng mặt”;

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Vũ Văn T1, sinh năm 1993. Nơi thường trú: thôn VC, xã TL, huyện HT, tỉnh TH (nay là xã LT, tỉnh

TH); nơi cư trú: đường Võ Văn V, Ấp A, xã VL, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã TVL, Thành phố Hồ Chí Minh) “xin vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khi Nguyễn Hoàng S đi bộ trên đường để tìm tài sản lấy bán kiếm tiền tiêu xài thì vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 18/3/2025, S nhìn thấy có 01 chiếc xe đạp điện màu xanh đen của anh Đặng Văn H đang để trước phòng trọ số 1-nhà số 634/48, đường Tỉnh lộ N2, phường BTĐ, quận BT và chìa khóa vẫn còn cắm trên xe và không ai trông coi nên S đi vào ngồi lên xe rồi mở khóa điều khiển xe chạy tẩu thoát ra đường Quốc Lộ 1A đến Cửa hàng bán xe đạp điện HT do anh Vũ Văn T1 làm chủ để bán xe. Tại đây, S nói muốn bán xe cho anh T1 với giá 1.500.000 đồng; lúc này, anh T1 hỏi S xe của ai, S trả lời của mẹ S và do kẹt tiền nên bán. Sau khi kiểm tra xe, anh T1 phát hiện xe không có bộ sạc điện nên hỏi S cục sạc điện đâu, S trả lời đã bị mất nên anh T1 chỉ mua với giá 1.400.000 đồng thì S đồng ý bán rồi dùng số tiền này tiêu xài hết. Còn anh Đặng Văn H, sau khi phát hiện chiếc xe đạp điện bị mất nên đến Công an phường BTĐ, quận BT trình báo. Qua truy xét, Công an phường BTĐ đã mời được S đến làm việc thì S thừa nhận chính S là người lấy chiếc xe đạp điện của anh H rồi chỉ chỗ thu hồi chiếc xe này để trả lại cho anh H nên Công an phường BTĐ đã chuyển cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền và tại đây, S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như vừa mới nêu trên. Lời khai của S phù hợp lời khai bị hại, người có liên quan, biết việc, vật chứng thu giữ được (chiếc xe đạp điện của anh H còn tạm giữ) và cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tuy theo kết luận định giá tài sản thì chiếc xe đạp điện của anh H chỉ có trị giá 1.400.000 đồng, nhưng do bị cáo đã bị kết án về “Tội trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành “Tội trộm cắp tài sản”, theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Hoàng S đã khai nhận: do lúc trên đường đi tìm tài sản để lấy bán kiếm tiền tiêu xài thì bị cáo nhìn thấy chiếc xe đạp điện màu xanh đen của anh Đặng Văn H đang để trước phòng trọ, chìa khóa vẫn còn cắm trên xe và không ai trông coi nên bị cáo đi vào ngồi lên xe rồi mở khóa điều khiển xe chạy tẩu thoát đến Cửa hàng bán xe đạp điện HT nói chiếc xe này là của mẹ bị cáo rồi bán cho anh Vũ Văn T1 được 1.400.000 đồng và đã tiêu xài hết. Nhưng sau đó đã bị Công an phát hiện bắt giữ nên nay bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đồng thời, không có ý kiến gì về kết luận định giá tài sản, trách nhiệm dân sự và không yêu cầu nhận lại 01 cái áo thun ngắn tay, 01 cái quần dài và 01 đôi dép kẹp của riêng bị cáo còn bị tạm giữ.

Tại Cáo trạng số: 283/CT-VKSQ.BT, ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng S ra trước Tòa án nhân dân quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9-Thành phố Hồ Chí Minh) để xét xử về “Tội trộm cắp tài sản”, theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận có ý kiến: bị cáo Nguyễn Hoàng S đã có hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản là chiếc xe đạp điện màu xanh đen (loại xe tự lắp ráp) của anh Đặng Văn H và tuy tài sản chỉ có giá trị 1.400.000 đồng, nhưng do bị cáo đã bị kết án về “Tội trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành “Tội trộm cắp tài sản”, theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử bị cáo với mức án thật nghiêm. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”. Về trách nhiệm dân sự, do bị hại là anh H chỉ yêu cầu giao trả lại chiếc xe đạp điện cho anh là đủ, còn anh T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 1.400.000 đồng nên không có ý kiến. Còn về vật chứng, đề nghị giao trả lại cho anh H chiếc xe đạp điện màu xanh đen; tịch thu tiêu hủy 01 cái áo thun ngắn tay, 01 cái quần dài và 01 đôi dép kẹp.

Bị cáo không tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố; còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra và Điều tra viên; Viện kiểm sát và Kiểm sát viên thì: trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng S thì xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; biên bản nhận dạng, hình ảnh trích xuất từ camera đã qua giám định; biên bản, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra; vật chứng thu giữ được, kết luận định giá tài sản...nên đã đủ cơ sở xác định: vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 18/3/2025, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản là 01 chiếc xe đạp điện màu xanh đen (loại xe tự lắp ráp) của anh Đặng Văn H để tại trước phòng trọ số 1-nhà số 634/48, đường Tỉnh lộ N2, phường BTĐ, quận BT. Theo Kết luận định giá tài sản số: 156/KL-HĐĐGTS, ngày 25/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự quận BT thì chiếc xe của anh H có trị giá là 1.400.000 đồng. Xét, tuy tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt có trị giá dưới 2.000.000 đồng, nhưng do bị cáo đã bị kết án về “Tội trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích mà nay còn vi phạm nên hành vi này của bị cáo đã phạm “Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức án áp dụng đối với bị cáo cũng như trách nhiệm dân sự và việc giải quyết vật chứng đã nêu trên là có cơ sở nên chấp nhận. Riêng đối với chủ Cửa hàng bán xe đạp điện HT là anh Vũ Văn T1, tuy có mua chiếc xe của bị cáo, nhưng do anh không biết đây là tài sản của bị cáo phạm tội mà có nên anh T1 không bị xử lý là có căn cứ.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì: xét bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người khác để thực hiện hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản là không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích có tiền để thỏa mãn cho nhu cầu tiêu xài cá nhân nên nay cần phải xử bị cáo bằng một mức án thật nghiêm sao cho tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*” nên bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cho thấy: bị cáo không có nghề nghiệp và điều

kiện về kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: xét tại phiên tòa hôm nay, tuy bị hại anh Đặng Văn H cùng với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Văn T1 đã có đơn vắng mặt, nhưng theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nội dung đơn thì: do anh H chỉ yêu cầu giao trả lại cho anh chiếc xe đạp điện (loại xe lắp ráp và đã qua sử dụng) màu xanh đen đã bị chiếm đoạt và còn bị tạm giữ nên sẽ được giải quyết tại phần vật chứng; ngoài ra, anh H không có yêu cầu gì khác đối với bị cáo nên cần ghi nhận. Riêng anh T1, tuy có nhận mua chiếc xe của bị cáo với số tiền 1.400.000 đồng, anh không có lỗi và chiếc xe đã bị thu hồi để trả lại cho bị hại, nhưng do anh T1 tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì về số tiền trên nên cũng cần ghi nhận.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc xe đạp điện, loại xe lắp ráp, màu xanh đen (đã qua sử dụng, vụ Nguyễn Hoàng S “Trộm cắp tài sản”), do của anh Đặng Văn H bị chiếm đoạt và còn bị tạm giữ nên cần giao trả lại cho anh H. Riêng đối với 01 cái áo thun ngắn tay, màu đen; 01 cái quần dài, màu xám; 01 đôi dép kẹp, màu trắng (tất cả đã qua sử dụng, vụ Nguyễn Hoàng S “Trộm cắp tài sản”) của bị cáo sử dụng lúc thực hiện hành vi phạm tội và không yêu cầu trả lại nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[8] Bị cáo Nguyễn Hoàng S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ điều luật và xử phạt:

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng S 01 (một) năm tù về “Tội trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 31-3-2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận sự tự nguyện của bị hại anh Đặng Văn H cùng với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Văn T1 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Hoàng S bồi thường thiệt hại.

3. Về vật chứng: căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Giao trả lại cho anh Đặng Văn H 01 chiếc xe đạp điện, loại xe lắp ráp, màu xanh đen (đã qua sử dụng, vụ Nguyễn Hoàng S “Trộm cắp tài sản”).

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 cái áo thun ngắn tay, màu đen; 01 cái quần dài, màu xám; 01 đôi dép kẹp, màu trắng (tất cả đã qua sử dụng, vụ Nguyễn Hoàng S “Trộm cắp tài sản”).

(Vật chứng trên hiện do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9-Thành phố Hồ Chí Minh đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số: NK25/342TV, ngày 16/7/2025).

4. Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Hoàng S phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: căn cứ vào các điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Hoàng S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Đặng Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Văn T1 cùng vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Phòng HSNV (PV 06)-CATP.HCM;
- VKSND KV9-TP.HCM;
- CQCSĐT-CATP.HCM;
- Trại TG Chí Hòa (KV Bình Tân)-CATP.HCM (nếu có);
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Bộ phận THAHS-TANDKV9-TP.HCM;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác (nếu có);
- Lưu hs,Vp.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái